

BƯỚC VÀO CON ĐƯỜNG NGHIÊN CỨU

BÀN VỀ NIỀM TIN TÔN GIÁO

VƯƠNG THỊ KIM OANH*

Niềm tin tôn giáo là một vấn đề trung tâm của mọi tôn giáo. Cá nhân theo một tôn giáo nào đó bao giờ cũng có niềm tin tôn giáo. Chỉ khi có niềm tin tôn giáo cá nhân mới đến với tôn giáo đó, trở thành tín đồ. Việc tìm hiểu niềm tin tôn giáo có ý nghĩa quan trọng trong nghiên cứu những khía cạnh tâm lý của tôn giáo, nó giúp ta hiểu được đặc điểm tâm lý cơ bản của tín đồ cũng như phần nào lý giải được sự hình thành, phát triển của tôn giáo trong xã hội hiện nay. Vậy niềm tin tôn giáo là gì? Đặc điểm của nó ra sao? Cấu trúc tâm lý của nó như thế nào?

- Khái niệm về niềm tin tôn giáo

Khái niệm niềm tin tôn giáo được nghiên cứu từ những khía cạnh khác nhau. Một số tác giả gọi là “niềm tin tôn giáo”, một số lại gọi là “đức tin tôn giáo”. Dưới góc độ tâm lý học tôn giáo, chúng tôi chọn thuật ngữ niềm tin tôn giáo.

Theo M.M. Tarép (nhà thần học theo đạo Tin lành), niềm tin của các tín đồ Kitô giáo là niềm tin vào sức mạnh của Chúa trời. Trong niềm tin này con người luôn cảm thấy mình nhỏ bé.

Theo E. Ôđôgerti, niềm tin tôn

giáo là niềm tin hướng vào các lực lượng siêu nhiên, tồn tại bên ngoài không gian, thời gian và không thể đạt được bằng kinh nghiệm con người. Niềm tin đó không phải là kết quả của hoạt động nhận thức, mà là tiền đề, điểm khởi đầu của hoạt động này, nguồn gốc của nó là “sự ban phát của Thượng đế”. Ở đây tác giả đã đề cập đến đối tượng của niềm tin tôn giáo, đối tượng đó không tồn tại trong hiện thực. Đồng thời tác giả cũng giải thích nguồn gốc của niềm tin đó, nguồn gốc đó cũng nằm ngoài hiện thực.

D.M. Ugrinovich (1986) cho rằng, niềm tin tôn giáo là niềm tin vào cái siêu nhiên, chúng là những khách thể ảo tưởng, được tạo ra bởi trí tưởng tượng của con người. Như vậy, tác giả đã giải thích rõ hơn quá trình nhận thức của con người tham gia để tạo nên niềm tin tôn giáo, đó chính là tưởng tượng.

Ở nước ta, vấn đề niềm tin tôn giáo đã được một số nhà nghiên cứu quan tâm:

Trong lĩnh vực tâm lý học tôn giáo, PGS.TS. Vũ Dũng (1988) cho rằng niềm tin tôn giáo là niềm tin hư ảo, đó

*Th.s, Học viện An ninh nhân dân.

là niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên, vào một thế giới khác; niềm tin đó rất bền vững và không có tính lôgic.

Theo GS. Đặng Nghiêm Vạn (2001), niềm tin tôn giáo là niềm tin vào một thế giới vô hình, đến những siêu linh, mà chính con người tưởng tượng, sáng tạo ra chúng, rồi để chúng chi phối và tác động ngược trở lại đến đời sống trần tục.

Theo Mai Xuân Hải (2003), niềm tin tôn giáo là niềm tin vào một đấng siêu nhiên là có thật, hằng hữu và vĩnh cửu. Nó không có, không thể và không cần tìm thấy từ phép suy diễn lôgic hoặc từ các số liệu khoa học.

Như vậy, tuy có nhiều quan niệm khác nhau về vấn đề này, nhưng nhìn chung các tác giả khi bàn đến niềm tin tôn giáo đều có những nhìn nhận giống nhau ở hai điểm. Thứ nhất: đều đề cập đến đối tượng mà niềm tin tôn giáo hướng tới, đó là những khách thể siêu nhiên không tồn tại trong hiện thực. Thứ hai: niềm tin đó không dựa trên cơ sở khoa học.

Trên cơ sở một số quan niệm trên, có thể nêu khái niệm về niềm tin tôn giáo như sau: *Niềm tin tôn giáo là niềm tin của cá nhân tín đồ. Đó là niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên, vào thế giới hư ảo do con người tưởng tượng ra.*

- Đặc điểm của niềm tin tôn giáo.

+ *Niềm tin tôn giáo là niềm tin không dựa trên tri thức khoa học.*

Bởi vì niềm tin tôn giáo là niềm tin vào các đối tượng không tồn tại trong hiện thực, nên con người không thể dùng những tri thức khách quan để

nhận biết được. Niềm tin đó mang tính chủ quan, không cần lý giải một cách khoa học. Các lực lượng siêu nhiên, thế giới hư ảo do con người tự tạo nên bằng sự nhận thức và tình cảm của mình. Chúng có thể xuất phát từ một đối tượng có thực trong cuộc sống, như một vật thể nào đó (vật tổ), hoặc một con người nào đó (Bà Chúa Kho, Jêsu, Phật...) hay những đối tượng do con người tự tưởng tượng ra như Đức Chúa Trời. Đối với những người theo tôn giáo, các lực lượng đó là có thực, họ tin vào sự tồn tại của chúng. Nói về đặc điểm này, GS. Đặng Nghiêm Vạn nhận xét: “Có thể nói rằng, con người tạo ra thần thánh để mà tin, không phải chỉ vì cảm nhận thấy sự bất lực, sự kém cỏi mà còn xuất phát từ một nhu cầu muốn được bất tử trong một thế giới vĩnh hằng”.

Bàn về vấn đề này, một số tác giả đã căn cứ vào nền tảng triết học nói chung và lý luận nhận thức nói riêng để giải thích. Chẳng hạn Keckego, một trong những thủ lĩnh của chủ nghĩa hiện sinh đã cho rằng, niềm tin tôn giáo đối lập với tư duy và nhận thức nói chung. Niềm tin tôn giáo không thể chấp nhận sự chứng minh, nó coi sự chứng minh như là kẻ thù của mình. Tác giả đã quy niềm tin tôn giáo vào các thành phần xúc cảm - ý chí của ý thức chủ quan, đối lập với lí trí và tri thức khách quan nói chung.

Theo nhà triết học Nga Lep Sectôp, niềm tin tôn giáo dựa vào tính chủ quan của con người, trong phạm vi của những “Bí ẩn thần thánh” không thể đạt tới được bằng trí tuệ.

Như vậy, niềm tin tôn giáo là niềm tin vào những khách thể không tồn

tại trong hiện thực, nên về bản chất nó không trùng hợp với nhận thức, không dựa trên những luận cứ lôgic, không có căn cứ khoa học.

+ *Niềm tin tôn giáo có tính ổn định, bền vững.*

Mặc dù tin vào những điều hư ảo, không tồn tại thực, song niềm tin đó rất khó thay đổi cả khi thực tế cuộc sống cung cấp những thông tin mâu thuẫn với niềm tin này. Chẳng hạn đầu năm 1991 ở một số tỉnh Tây Bắc nước ta lan truyền tin trong đồng bào Mông về “ngày tận thế năm 2000”, lúc đó trái đất sẽ sập và mọi người sẽ chết. Nếu ai theo “Vàng Chứ” sẽ được cứu sống vì có cánh bay được lên trời. Một số người Mông đã tin, thậm chí còn mặc quần áo dài trắng, tập bay để chuẩn bị đón “Vua” và đã theo đạo đó. Như vậy, mặc dù “ngày tận thế” không hề xảy ra, con người không thể bay được, nhưng hiện nay niềm tin của bà con về đạo “Vàng Chứ” vẫn rất khó thay đổi, đạo này vẫn còn tồn tại.

Sự bền vững của niềm tin tôn giáo còn thể hiện những người theo tôn giáo tin vào các lực lượng siêu nhiên một cách mù quáng, vì niềm tin đó họ sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình để bảo vệ đạo, đó là những người “tử vì đạo”.

Một số nhà tâm lý học đã lý giải về tính bền vững của tín đồ. Theo L. Phectingơ tính bền vững của niềm tin tôn giáo được tạo bởi 3 yếu tố: 1) Ý nghĩa của niềm tin đó trong cuộc sống cá nhân và trong hệ thống định hướng giá trị của họ. 2) Hoàn cảnh sống mà các tín đồ tiếp cận, thông qua các sinh hoạt tôn giáo, niềm tin tôn giáo ăn sâu

vào tình cảm và tâm trí của cá nhân. 3) Áp lực của cộng đồng tôn giáo đến các tín đồ.

Hai nhà tâm lý học Mỹ D. Betson và L.Ventir cho rằng, sự bền vững của niềm tin tôn giáo là do khả năng giữ gìn một số đặc điểm tâm lý của tín đồ, bất chấp các yếu tố thực tế mâu thuẫn với chúng.

- *Cấu trúc tâm lý của niềm tin tôn giáo*

Niềm tin tôn giáo có cấu trúc tâm lý phức tạp bao gồm các thành tố: *nhận thức, tình cảm và ý chí*. Các thành tố đó kết hợp chặt chẽ với nhau.

Trước hết là sự *nhận thức* về các lực lượng siêu nhiên, về thế giới khác. Các đối tượng đó không tồn tại trong hiện thực, nên con người không thể cảm giác, tri giác, tư duy được nên *nhận thức* của cá nhân chủ yếu dựa vào quá trình *tưởng tượng*. Kết quả nhận thức của cá nhân tín đồ về các đối tượng đó chỉ là những biểu tượng về chúng, những biểu tượng này mang tính chất ảo tưởng. Tuy chỉ là biểu tượng của tưởng tượng, nhưng chúng tồn tại thực trong ý thức cá nhân và rất gắn gũi với tín đồ (Đức chúa trời, Chúa Giêsu, Đức Mẹ Maria... của Kitô giáo. Bụt của đạo Phật).

Sự hình thành nhận thức này được diễn ra như sau: cá nhân tín đồ dựa vào sự tri giác những hình ảnh của các lực lượng siêu nhiên (ảnh, tranh, tượng...) và biểu tượng mà các tổ chức tôn giáo tuyên truyền, từ đó có biểu tượng về chúng. Chẳng hạn khi nhìn Chúa Giêsu bị hành hình trên cây thánh giá, các tín đồ hình dung Chúa Giêsu là người đàn ông rất cao thượng, chịu chết

đi để cứu vớt con người. Dựa vào những điều mô tả trong kinh thánh, hoặc do lời tuyên truyền của các chức sắc tôn giáo mà các tín đồ hình dung về Đức chúa trời, về Thiên đường, Địa ngục. Chính vì vậy, các biểu tượng tôn giáo của người theo đạo Kitô sẽ khác với người theo đạo Hồi, hay đạo Phật.

Trên cơ sở nhận thức về các lực lượng siêu nhiên ở các tín đồ xuất hiện *xúc cảm, tình cảm* của cá nhân với các đối tượng đó. Tình cảm này thể hiện qua tình yêu, sự kính trọng, khâm phục, biết ơn với các lực lượng siêu nhiên, tin tưởng vào sự vĩ đại và sức mạnh của các lực lượng đó; hoặc là sợ hãi trước sức mạnh của các lực lượng siêu nhiên khi cá nhân cảm thấy sự nhỏ bé và yếu đuối của mình.

Cuối cùng, con người bộc lộ ý *chí hành động* phù hợp với nhận thức và tình cảm đối với các lực lượng siêu nhiên. Trong đời sống hàng ngày, cá nhân có sự nỗ lực ý chí khắc phục khó khăn, sẵn sàng từ bỏ một số nhu cầu, hứng thú của mình để hy vọng được tiếp cận với các lực lượng siêu nhiên. Chẳng hạn như các nhà tu hành của đạo Phật, các nữ tu của đạo Công giáo chấp nhận từ bỏ cuộc sống bình thường để vào sống cuộc sống gần như khép kín trong các tu viện. Hoặc năm 1954, các tín đồ Công giáo miền Bắc do bị tuyên truyền của các thế lực thù địch, họ tin rằng “Chúa đã vào Nam” nên đã rời bỏ quê hương, chấp nhận bắt đầu lại cuộc sống mới đầy khó khăn gian khổ để di cư vào Nam theo Chúa.

Như vậy, con người có trạng thái sẵn sàng thực hiện những điều mình đã tin trong hoạt động thực tiễn, niềm tin tôn giáo hình thành.

Tóm lại, niềm tin tôn giáo là định hướng giá trị được xác định vững chắc trong nhận thức và chi phối hành động của tín đồ. Đó là niềm tin hướng đến các lực lượng và thế giới không tồn tại thực, nó không có cơ sở khoa học, nhưng niềm tin đó rất bền vững. Niềm tin tôn giáo có cấu trúc tâm lý rất phức tạp, nó gồm ba thành tố có sự liên quan chặt chẽ với nhau đó là nhận thức, tình cảm và ý chí. Nghiên cứu về niềm tin tôn giáo giúp ta lý giải được sự hình thành và phát triển của tôn giáo trong xã hội, cũng như hiểu được các đặc điểm tâm lý cơ bản của tín đồ. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Dũng, *Tâm lý học tôn giáo*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998.
2. Mai Thanh Hải, *Từ điển tôn giáo*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2003.
3. Đặng Nghiêm Vạn, *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
4. Marguerite - Marie Thioller, *Từ điển tôn giáo*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001.
5. A.V. Pê-tơ-rốp-xki và M.D. Ia-rô-xi-ép-xki, *Từ điển Tâm lý học* (tiếng Nga), Mátxcova, 1990.
6. D.M. Ugrinovich, *Tâm lý học Tôn giáo* (tiếng Nga), Mátxcova, 1986.